

Phát triển công nghiệp hỗ trợ ở thành phố Hồ Chí Minh: nghiên cứu bước đầu cho hành trình phía trước

NGUYỄN TẤN PHÁT
LÂM TƯỜNG THOẠI

Phát triển công nghiệp hỗ trợ có vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp chủ yếu và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Chính phủ đã ban hành chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ vào năm 2011 và thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) đã có chủ trương phát triển công nghiệp hỗ trợ ngay trong năm 2011 nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố. Cho đến nay, vấn đề phát triển công nghiệp hỗ trợ của TP.HCM chỉ trên phương diện chủ trương, còn quá trình thực thi như thế nào và bắt đầu từ đâu cần phải thảo luận để xác định hướng đi hiệu quả. Bài viết phân tích tình hình phát triển công nghiệp hỗ trợ của TP.HCM từ cách tiếp cận chính sách và thực tiễn các sản phẩm công nghiệp TP.HCM, từ đó gợi mở hướng phát triển theo đúng mục tiêu, đối tượng, công nghệ sử dụng, liên kết sản xuất và quản trị công hiệu quả.

TP.HCM là trung tâm kinh tế lớn nhất Việt Nam, năm 2011 GDP của TP.HCM đạt 503.227 tỷ đồng, chiếm 20,3% GDP cả nước; giá trị công nghiệp và xây dựng đạt 224.378 tỷ đồng, tương đương 21,7% giá trị công nghiệp và xây dựng cả nước. Nguồn thu ngân sách năm 2011 đạt 200.852 tỷ đồng, chiếm 33,75% ngân sách cả nước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm thường gấp đôi tăng trưởng kinh tế cả nước, tính riêng năm 2011 là 10,3%, gần gấp đôi tăng trưởng kinh tế cả nước (5,89%).

Các số liệu trên cho thấy sự phát triển kinh tế - xã hội của TP.HCM có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Quá trình tái cấu trúc kinh tế TP.HCM đòi hỏi theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện đại gắn liền với chiến lược phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ của Thành phố. Năm 2011, TP.HCM đã có chủ trương phát triển công nghiệp hỗ trợ với mục tiêu thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế là chủ trương quan trọng cần phải được thực thi khoa học để đạt kết quả như mong muốn.

1. Nhìn lại những chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ

Trước nhu cầu phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong năm 2011 và 2012, Chính phủ có 3 quyết định như sau:

Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg, ngày 24-2-2011 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ. Theo khoản 1, điều 1 của Quyết định này, các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với các ngành: cơ khí chế tạo, điện tử - tin học, sản xuất lắp ráp ô tô, dệt - may, da - giày và công nghiệp hỗ trợ cho phát triển công nghệ cao. Theo điều 2, giải thích thuật ngữ: công nghiệp hỗ trợ là các ngành sản xuất vật liệu, phụ tùng, linh kiện, phụ kiện, bán thành phẩm để cung cấp cho các ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp các sản phẩm hoàn chỉnh là tư liệu sản xuất

Nguyễn Tấn Phát, TS., Trường đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.HCM; Lâm Tường Thoại, ThS., Đại học Quốc gia TP.HCM.

hoặc sản phẩm tiêu dùng. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ là sản phẩm của các ngành quy định tại khoản 1 điều 1¹, gồm: vật liệu, phụ tùng, linh kiện, phụ kiện, bán thành phẩm sản xuất tại Việt Nam để cung cấp cho khâu lắp ráp, sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh².

Quyết định số 1483/QĐ-TTg, ngày 26-8-2011 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển nhằm chi tiết hóa đến từng thể loại sản phẩm cụ thể cho nhóm ngành cơ khí chế tạo, điện tử - tin học, sản xuất lắp ráp ô tô, dệt - may, da - giày và công nghiệp hỗ trợ cho phát triển công nghệ cao.

Quyết định 1556/QĐ-TTg, ngày 17-10-2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án "Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ" với: (1) quan điểm phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ để thu

hút tối đa các nguồn đầu tư của các thành phần kinh tế, đặc biệt là vốn đầu tư nước ngoài; để tham gia vào mạng lưới của các tập đoàn đa quốc gia; phát huy tối đa các nguồn nhân lực và các nguồn lực trong nước; tăng khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp trước sức ép hội nhập; (2) định hướng phê duyệt của đề án đến năm 2020 hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tập trung ở các khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa ở các địa phương; (3) mục tiêu đặt ra đến năm 2020 các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có thể cung ứng được 50% nhu cầu nội địa hóa ở các lĩnh vực khác nhau của các ngành công nghiệp chế tạo; số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ đạt 2000 doanh nghiệp; (4) các chương trình, dự án trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm 5 chương trình (bảng 1).

BẢNG 1: Chương trình, dự án hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định 1556/QĐ-TTg

TT	Tên chương trình	Thời gian thực hiện	Số tiền
1	Chương trình phổ biến công nghệ kỹ thuật sản xuất công nghiệp hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	2013 — 2020	10 tỷ đồng
2	Chương trình trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa trở thành nhà cung ứng cho các tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực chế tạo ở Việt Nam.	2013 — 2020	50 tỷ đồng
3	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng các hệ thống quản lý trong sản xuất.	2013 — 2020	50 tỷ đồng
4	Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.	2013 — 2020	50 tỷ đồng
5	Chương trình xây dựng cơ sở dữ liệu và website cung cấp thông tin về công nghiệp hỗ trợ.	2013 — 2020	20 tỷ đồng

Nguồn: Quyết định 1556/QĐ-TTg, ngày 17-10-2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án "Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ".

TP.HCM đón bắt tinh thần chính sách của Chính phủ thể hiện ở Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX, ngày 16-3-2011, về chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố giai đoạn 2011- 2015, trong đó xác định về dịch vụ có 9 nhóm ngành dịch vụ chủ yếu³: về công nghiệp có 4 ngành công nghiệp trọng yếu⁴ và phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, nhưng không chỉ rõ phát triển

1. Cơ khí chế tạo, điện tử - tin học, sản xuất lắp ráp ô tô, dệt - may, da - giày và công nghiệp hỗ trợ cho phát triển công nghệ cao.

2. Thủ Tướng Chính phủ (2012). Quyết định 1556/QĐ-TTg, ngày 17-10-2012 về Phê duyệt đề án "Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ".

3. (1) Tài chính; (2) ngân hàng; (3) thương mại; (4) du lịch; (5) dịch vụ vận tải cảng và kho bãi; (6) kinh doanh bất động sản; (7) dịch vụ tư vấn, khoa học - công nghệ; (9) y tế; (9) giáo dục - đào tạo.

4. (1) Điện tử - công nghệ thông tin; (2) cơ khí chế tạo; (3) hóa chất - nhựa cao su; (4) chế biến tinh lương thực - thực phẩm.

mạnh công nghiệp hỗ trợ là hỗ trợ cho ngành công nghiệp nào (là 4 ngành công nghiệp trọng yếu của thành phố hay các ngành công nghiệp cần hỗ trợ của Chính phủ theo Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg, ngày 24-2-2011).

Báo cáo sơ kết kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố năm 2011 và nhiệm vụ năm 2012 của Ủy ban nhân dân (UBND) TP.HCM ngày 6-6-2012, trong lĩnh vực công nghiệp có đề cập đến kết quả 4 ngành công nghiệp trọng yếu và hoạt động của khu công nghệ cao, Công viên phần mềm Quang Trung. Thực ra là những hoạt động có sẵn của các ngành và các khu công nghệ, chứ không phải triển khai thực hiện 4 chương trình công nghiệp trọng điểm và đặc biệt là các ngành công nghiệp hỗ trợ. Bản thân khu công nghệ cao

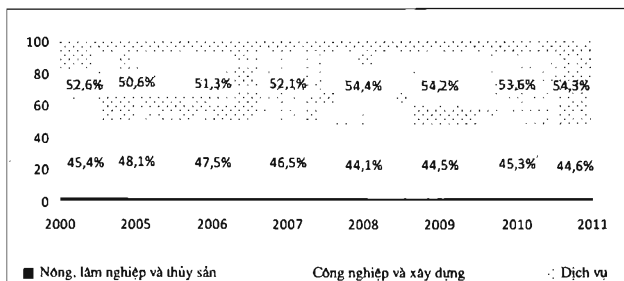
và Công viên phần mềm Quang Trung chưa phân biệt rõ ràng chức năng là nơi sản xuất sản phẩm công nghiệp mũi nhọn hay là nơi sản xuất công nghiệp hỗ trợ.

Như vậy, Thành phố có phương hướng công nghiệp trọng yếu nhưng chưa định hình rõ ràng về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Vì vậy, cần xác định rõ ràng về công nghiệp hỗ trợ cho 4 ngành trọng yếu, nhất là xác định điểm nào là bắt đầu, bắt đầu từ đâu, đơn vị nào thực hiện thứ điểm, cần phải có bức tranh toàn cảnh về công nghiệp TP.HCM.

2. Tổng quát về công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế TP.HCM giai đoạn 2000 - 2011: quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của TP.HCM trong 11 năm gần đây rất chậm, cả 3 khu vực dường như không có sự biến chuyển lớn nào.

HÌNH 1: Cơ cấu các ngành trong GDP thành phố Hồ Chí Minh



Nguồn: (1) Cục thống kê TP.HCM (2012), Niên Giám Thống kê TP.HCM năm 2010, Cơ cấu các ngành TP.HCM đến năm 2010.

(2) UBND TP.HCM (2011), Báo cáo sơ kết: Kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố năm 2011 và nhiệm vụ năm 2012, Số: 82/BC-UBND, ngày 6-6-2012.

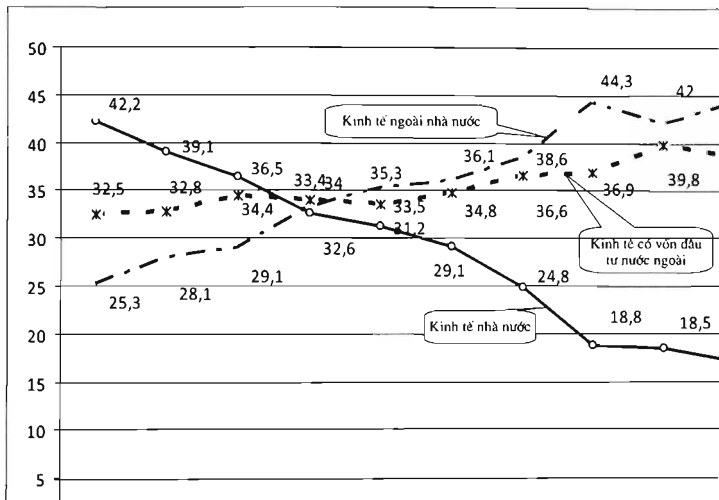
Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của TP.HCM thực tế chỉ còn là sự dịch chuyển của ngành công nghiệp và dịch vụ, còn ngành nông nghiệp hầu như đã gần đến giới hạn (chỉ còn 1,1% trong GDP của Thành phố). Trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế hiện nay, các ngành dịch vụ như

tài chính, ngân hàng, bất động sản, bảo hiểm gặp nhiều khó khăn sẽ làm suy giảm giá trị của ngành dịch vụ, khiến cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế có xu hướng chững lại. Do đó, ngành công nghiệp vẫn tiếp tục giữ ở mức gần tương đương với ngành dịch vụ.

Vai trò của các khu vực kinh tế trong giá trị công nghiệp TP.HCM: đóng góp vào giá trị công nghiệp của Thành phố đang có sự

chuyển dịch mạnh từ khu vực kinh tế nhà nước sang khu vực kinh tế ngoài nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (hình 2).

HÌNH 2: Cơ cấu giá trị công nghiệp TP.HCM theo khu vực kinh tế



Nguồn: Cục thống kê TP.HCM (2012), Niên giám thống kê TP.HCM năm 2010, Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế theo khu vực kinh tế.

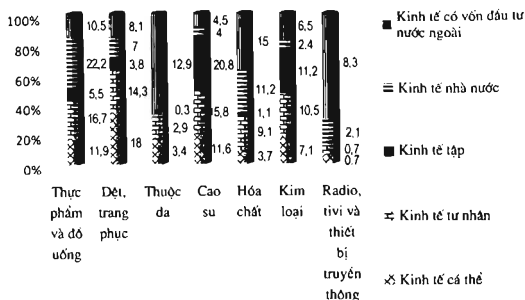
Khu vực kinh tế tư nhân và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đang chiếm vai trò chủ lực của ngành công nghiệp TP.HCM. Do đó, sự phát triển công nghiệp của Thành phố và chiến lược phát triển công nghiệp, kế cả phát triển công nghiệp hỗ trợ phải đặt trong bối cảnh phát triển của khu vực tư nhân và đầu tư nước ngoài. Điều này ảnh hưởng đến cách tiếp cận vấn đề phát triển công nghiệp hỗ trợ, đòi tượng thực hiện chủ trương và phương thức thực hiện chủ trương này. Đây là vấn đề phải chú ý vì mang tính đặc thù của Thành phố để trong quá trình triển khai thực hiện các đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ đạt được mục tiêu. Khu

vực tư nhân và đầu tư nước ngoài khó có thể chịu chi phối bởi chủ trương chính trị của Thành phố mặc dù khu vực này chiếm 85% giá trị công nghiệp hơn là khu vực kinh tế nhà nước chỉ còn đóng góp 15% giá trị công nghiệp của Thành phố.

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu của thành phố: công nghiệp của TP.HCM là công nghiệp chế biến chiếm khoảng 98% trong 10 năm qua. Theo số liệu thống kê năm 2010: (1) dệt may, trang phục, thuộc da chiếm tỷ trọng 17,3%; (2) công nghiệp thực phẩm và đồ uống 14,7%; (3) hóa chất 11%; (4) cao su 9%; (5) kim loại 8,6% (sản xuất kim loại 1,4%, sản phẩm kim loại 7,4%). Đây là nhóm

5 mặt hàng công nghiệp hàng đầu của Thành phố, chiếm 60% giá trị công nghiệp.

HÌNH 3: Các thành phần kinh tế tham gia sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ yếu của TP.HCM



Nguồn: Tính toán của tác giả từ Niên giám thống kê TP.HCM năm 2010.

Các thành phần kinh tế đều tham gia vào sản xuất các loại sản phẩm trên. Đáng chú ý là thực phẩm và đồ uống chiếm tỷ trọng cao nhất trong giá trị của các thành phần kinh tế (nhà nước: 22,2%; tư nhân: 16,7%; cá thể: 11,9%; nước ngoài: 10,5%; tập thể: 5,5%), dệt và trang phục thu hút khu vực tư nhân (18% kinh tế cá thể, 14,3% kinh tế tư nhân) và dầu từ nước ngoài 8,1%. Trong khi đó kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm ưu thế là ngành thuộc da 12,9%, radio, tivi và thiết bị truyền thông chiếm 8,3% trong giá trị công nghiệp của thành phần kinh tế này. Ngành cao su lại thuộc về ưu thế của khu vực kinh tế trong nước ngoài nhà nước (tập thể: 20,8%; tư nhân: 15,8%, cá thể: 11,6%); ngành hóa chất có sự tham gia chủ yếu 3 thành phần kinh tế: dầu từ nước ngoài: 15%, nhà nước: 11%, tư nhân: 9,1%. Ngành kim loại tương tự như ngành cao su thuộc ưu thế của khu vực kinh tế trong nước ngoài nhà nước (tập thể: 11,2%; tư nhân: 10,5%; cá thể: 7,1%)⁵.

Qua số liệu thống kê có thể thấy sản phẩm công nghiệp TP.HCM, khu vực kinh tế nhà

nước thiên về thực phẩm, đồ uống và hóa chất, dệt, trang phục; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có ưu thế về da thuộc, hóa chất và thực phẩm đồ uống, radio, tivi và thiết bị truyền thông; khu vực kinh tế ngoài nhà nước: thực phẩm và đồ uống, dệt và trang phục, cao su, kim loại.

Nhận diện các ngành công nghiệp chủ yếu của Thành phố căn cứ vào giá trị của các ngành công nghiệp này là bước đi đầu tiên trong xác định chiến lược công nghiệp hỗ trợ. Bên cạnh đó, cần phải xác định ưu thế của các thành phần kinh tế trong nhóm sản phẩm công nghiệp để có cơ sở đầu mỗi đầu tư vào công nghiệp hỗ trợ cho hiệu quả, tức là đúng mục tiêu, đối tượng, tránh việc đầu tư vào các thành phần không có khả năng thực hiện.

3. Những vấn đề đặt ra

Căn cứ vào: (1) chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ của Chính phủ; (2) bốn nhóm ngành công nghiệp chủ lực của thành phố và

5. Cục Thống kê TP.HCM. Niên giám thống kê năm 2011.

(3) tổng thể công nghiệp và 7 nhóm sản phẩm công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong công nghiệp của Thành phố, chúng ta cần xem xét 3 vấn đề sau: (1) mục tiêu; (2) đối tượng thực hiện; (3) triển khai thực hiện.

Mục tiêu công nghiệp hỗ trợ phải được tính toán bằng các thống số thống kê

Trước tiên, xem xét mục tiêu phát triển công nghiệp hỗ trợ của Thành phố nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố thông qua 4 nhóm ngành công nghiệp chủ lực: (1) điện tử - công nghệ thông tin; (2) cơ khí chế tạo; (3) hóa chất - nhựa cao su; (4) chế biến tinh lương thực - thực phẩm. Đây là mục tiêu dài hạn nhờ sự phát triển gián tiếp của ngành công nghiệp, nhưng để đạt mục tiêu này phải phát triển 4 ngành công nghiệp chủ lực mà thành phố xác định. Tuy nhiên, trong thực tế chỉ có hóa chất-nhựa cao su hiện diện trong bức tranh công nghiệp chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu công nghiệp của thành phố (20%). Ngành thực phẩm và đồ uống mặc dù chiếm tỷ trọng 14,7% nhưng không đồng nghĩa là ngành chế biến tinh lương thực - thực phẩm và cũng không có nhu cầu để phát triển công nghiệp hỗ trợ cho nó, mà chỉ cần có công nghệ chế biến tốt là đủ để phát triển ngành này. Các ngành cơ khí chế tạo và điện tử - công nghệ thông tin chiếm tỷ trọng nhỏ (nhỏ đến mức không xếp trong danh mục sản phẩm công nghiệp của Niên giám thống kê TP.HCM) trong cơ cấu công nghiệp của Thành phố. Vì vậy, việc gây dựng ngành công nghiệp cơ khí chế tạo và điện tử - công nghệ thông tin là bước đi đầu tiên hướng tới chủ thể triển khai thực hiện, trước khi xác định sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Do đó, để đạt mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố thông qua phương thức phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ thì bản thân các ngành công nghiệp chủ lực mà thành phố xác định phải xuất phát từ giá trị công nghiệp hiện tại được phản ánh bởi thống số thống kê.

Mặt khác sự phát triển các ngành công nghiệp chủ lực phải tính toán và chỉ ra được

nó góp phần bao nhiêu vào giá trị của toàn ngành công nghiệp và tỷ trọng các ngành công nghiệp chủ lực sẽ dịch chuyển theo kịch bản thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế như thế nào. Ngoài ra, cần phải phân tích các sản phẩm công nghiệp cần có công nghiệp hỗ trợ và sẽ hình thành bao nhiêu loại sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cần thiết. Chỉ khi nào phác họa đầy đủ các sản phẩm của chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ thì khi đó bức tranh và giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ mới rõ ràng và mục tiêu cụ thể.

Đối tượng thực hiện công nghiệp hỗ trợ

Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ của Chính phủ đã có, chủ trương thực hiện của thành phố cũng phù hợp với chính sách của Chính phủ, vấn đề là triển khai thực hiện với các câu hỏi bắt đầu từ chủ thể nào và ngành công nghiệp hỗ trợ nào? Trong thực tế, triển khai thông suốt một chương trình dự án mang tính trọng điểm, khởi đầu cho đột phá thường là các chủ thể kinh tế chịu sự điều phối trực tiếp nhiều nhất từ phía chính quyền, đó là khu vực kinh tế nhà nước. Trong khu vực kinh tế này, doanh nghiệp đầu mối nào gắn với sản phẩm phù hợp và đảm bảo các điều kiện về năng lực vốn, công nghệ, quản trị tốt sẽ được ưu tiên lựa chọn triển khai. Tuy nhiên, như phân tích ở phần trên, khu vực kinh tế nhà nước chỉ chiếm 15% giá trị công nghiệp của Thành phố nhưng lại tập trung vào lương thực và đồ uống chiếm 22,2%, hóa chất 11,2%, dệt và trang phục 7%, cao su 4%, kim loại 2,4%, radio, tivi và thiết bị truyền thông 2,1%. Điều này cho thấy 4 ngành công nghiệp chủ lực mà thành phố lựa chọn không nằm trong thế mạnh của khu vực kinh tế này, ngoại trừ ngành hóa chất. Do đó, lựa chọn vài doanh nghiệp trong khu vực kinh tế nhà nước để triển khai thực hiện phát triển công nghiệp hỗ trợ là vấn đề không đơn giản.

Phân còn lại là khu vực kinh tế ngoài nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm giá trị 85% tổng giá trị công nghiệp của Thành phố. Trong đó, ngành cao su, kim

loại được sự tập trung của kinh tế tập thể; kinh tế tư nhân có ưu thế ngành cao su, hóa chất, kim loại; các ngành điện tử thuộc về khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Vậy thì vấn đề đặt ra là làm sao thu hút các khu vực này tham gia vào mục tiêu của Chính phủ và Thành phố, trong khi khó có thể điều phối và tác động trực tiếp xuống các khu vực này. Phương thức cam kết hỗ trợ vốn, miễn giảm thuế, tiền thuê đất đai thường được đặt ra, nhưng đặt vào doanh nghiệp nào với những ràng buộc trách nhiệm ra sao không dễ có giải đáp thỏa đáng. Theo chúng tôi, khu vực kinh doanh nhà nước bao gồm: kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể phù hợp hơn so với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, bởi vì Chính phủ có 5 chương trình ưu tiên các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2013 – 2020. Tuy nhiên, cái khó khăn nhất hiện nay là các doanh nghiệp trong nước không chủ động được công nghệ hiện đại để triển khai và chưa có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Trong khi đó khu vực FDI có lợi thế hơn, vậy thì cơ chế liên kết như thế nào để cả hai cùng có lợi cũng là bài toán khó.

- Công nghệ sử dụng, liên kết sản xuất và thị trường tiêu thụ

Sau khi đã lựa chọn đối tượng đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ thì vấn đề đặt ra là lựa chọn công nghệ sử dụng như thế nào? Ở nhóm công phát triển nào trên thế giới? Đây là khâu then chốt góp phần quyết định sự thành bại của chiến lược phát triển công nghiệp phụ trợ nói riêng và ngành công nghiệp của TP.HCM nói chung.

Việc xác định công nghệ sử dụng có liên quan đến việc liên kết sản xuất, tìm kiếm đối tác và thị trường tiêu thụ. Điều này có ý nghĩa phát triển được hay giậm chân tại chỗ các nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ. Sự duy trì hoạt động của các nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ liên quan đến kết quả sản xuất cho chính các doanh nghiệp trong nước hay các tập đoàn nước ngoài. Công tác tìm kiếm đối tác và thị trường tiêu thụ là công

việc khó khăn để duy trì hoạt động các nhà máy sản xuất linh kiện, phụ kiện cho các sản phẩm công nghiệp hoàn chỉnh. Sự hoạt động của các nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ của các nước đều là kết quả của sự liên kết nhiều công ty sản xuất sản phẩm công nghiệp với các đơn đặt hàng đều đặn và có mối quan hệ chặt chẽ của những đối tác đáng tin cậy của nhau.

- Kết hợp thực hiện cùng với các chương trình, dự án của Chính phủ

Thành phố cần kết hợp triển khai các chương trình của Chính phủ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển công nghiệp hỗ trợ đạt hiệu quả. Hiện nay đã có 5 chương trình, dự án của Chính phủ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển công nghiệp hỗ trợ bắt đầu thực hiện từ năm 2013 đến năm 2020. Thành phố cần nắm bắt và cùng thực thi 5 chương trình, dự án này sẽ giúp Thành phố giảm chi phí và vận hành sớm. Do đó, Thành phố cần có sự chuẩn bị về cơ sở vật chất, nhân sự quản lý và xúc tiến tổ chức triển khai để kết nối các dự án, chương trình của Chính phủ với các doanh nghiệp trên địa bàn của Thành phố. Việc rà soát danh sách các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang có sản xuất sản phẩm công nghiệp và cơ sở hạ tầng phù hợp với chương trình dự án để làm dữ liệu. Bộ máy nhân sự để triển khai quản lý chương trình này có vai trò quan trọng để thúc đẩy thực hiện đúng mục tiêu, đối tượng và có thể tham mưu cho lãnh đạo Thành phố.

4. Định hướng cho phát triển công nghiệp hỗ trợ

Trong gian đoạn hiện nay, Thành phố cần phải nhận thức rằng mục tiêu phát triển công nghiệp hỗ trợ là phục vụ cho sự phát triển của các ngành công nghiệp chủ lực và có lợi thế, sau đó mới gián tiếp nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo mục tiêu mong đợi. Vì vậy, có sự thực tiễn của bức tranh tổng thể công nghiệp của Thành phố ở 7 nhóm ngành có đóng góp lớn (60%) trong tỷ trọng công nghiệp (hình 3). Trong đó, chỉ có nhóm ngành cao su, hóa chất, kim loại là

phù hợp với chủ trương 4 ngành công nghiệp chủ lực của Thành phố. Các sản phẩm ngành cơ khí chế tạo, điện tử không phải là thế mạnh của Thành phố; vì vậy cần có chiến lược riêng cho vấn đề này, tức là gây dựng từ đầu thật bài bản rồi tính đến công nghiệp hỗ trợ cho các sản phẩm đó.

Đối tượng thực hiện chủ trương phát triển công nghiệp hỗ trợ có thể định vị ở khu vực kinh tế tư nhân; vì bản thân vị thế của khu vực này trong giá trị công nghiệp của Thành phố và phù hợp với 5 chương trình, dự án của Chính phủ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2013 đến năm 2020. Ngoài ra, có thể xem xét chọn một đơn vị kinh tế nhà nước đủ mạnh về vốn, quản lý tốt và có uy tín làm thí điểm thực hiện chủ trương phát triển công nghiệp hỗ trợ. Có thể liên kết với khu vực FDI nhưng phải tìm phương thức nào đó thật sự hiệu quả để cả hai cùng có lợi.

Vấn đề công nghệ sử dụng cho phát triển công nghiệp hỗ trợ có vai trò quyết định, cần phải có quan điểm rõ ràng trong việc lựa chọn công nghệ theo mức độ hiện đại nhất với các nền công nghiệp hàng đầu thế giới. Từ đó mới có cơ sở để liên kết sản xuất và thị trường tiêu thụ ổn định.

Cuối cùng là vấn đề quản trị công của Thành phố, để phát triển công nghiệp hỗ trợ cần phải quan tâm ngang tầm với nhiệm vụ đặt ra với các bước chuẩn bị nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, qui chế và phương thức

vận hành với những quy trình khoa học, chặt chẽ và chuyên nghiệp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2011), Thông tư số 96/2011/TT-BTC ngày 4-7-2011 Hướng dẫn thực hiện chính sách tài chính quy định tại Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg, ngày 24-2-2011 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ.
2. Cục Thống kê TP.HCM. Niên giám thống kê năm 2011.
3. Thành ủy TP.HCM (2012), Quyết định Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố giai đoạn 2011 - 2015, tháng 3-2011.
4. Thủ tướng Chính phủ (2012), Quyết định 1556/QĐ-TTg, ngày-17-10-2012 về Phê duyệt đề án "Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ"
5. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 1483/QĐ-TTg, ngày 26-8-2011, về Ban hành danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.
6. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg, ngày 24-2-2011, về Chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ.
7. Tổng cục Thống kê Việt Nam, Niên giám thống kê năm 2011.
8. UBND TP.HCM (2012), Báo cáo sơ kết: Kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố năm 2011 và nhiệm vụ năm 2012, tháng 6-2012.
9. UBND TP.HCM (2012), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội thành phố năm 2011; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2012, tháng 1-2012.